

Bài 106. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Chiến Sĩ | Sư Giác Nguyên giảng 14/08/2018

Giảng theo Tīkā, số giải, tôi ngộ kinh mà giảng kinh.

Ngài A Nan đến hỏi Ngài Xá Lợi Phất: Vì sao mà kẻ gặp Phật thì vô số vô lượng, kẻ nghe Pháp Phật thì cũng hơi bị nhiều, mà tại sao trong số ấy một số đặc đạo, còn một số không có đặc đạo được?

Thì Ngài Xá Lợi Phất mới giải thích thế này: Sở dĩ một số người nghe đạo lại không thể chứng đạo là bởi họ bị vướng kẹt các vấn đề sau đây.

1. Không biết rằng tâm thiện, tâm thiện của mình chưa lìa được dục ái

Là bởi vì những người chưa chứng thiện thì họ chỉ có tâm thiện thôi. Đặc là bởi vì họ có duyên lành quá khứ vậy thôi, chứ còn đối với cái dục họ chưa thực sự sợ.

Đối với tâm thiện của mình: Như trong room mình đi. Mình nói là mình cầu giải thoát, chán sợ sanh tử... nhưng mà thật ra trước khi ra phi trường để lên máy bay đi qua Miến Điện hành thiện thì cũng phải chạy vô bóc cái gương, soi soi, bậm môi rồi quét phấn, cũng đứng trước gương lắc qua lắc lại, xoay một vòng coi coi có được hay không. Trên đường đi gặp cái này thích, gặp cái kia thích... nói chung thích tùm lum hết. Chưa hết, đi vô chùa, nói dâng y, làm thí chủ, cầu giải thoát. Miệng thì nói cho đã chứ chưa có lìa được dục ái, còn thích chỗ ăn, ở, mặc. Các vị biết nội ba cái chuyện ăn, ở, mặc mà mình còn bận tâm quá nhiều thì mình đặc cái giống gì.

Đối với tâm thiện: Đúng là đặc sơ thiện trở lên thì không còn dục, nhưng tôi nhắc lại lần nữa, trong cái đáy sâu của họ: có người dù đặc thiện, tạm thời không có dục ái, nhưng tự thân tâm vẫn chưa chán sợ dục lạc đúng mức.

Ví dụ, mình đủ duyên lành, chỉ cần lắng tâm theo dõi hơi thở là đặc rồi. Nhìn cái lá màu xanh, nhìn nước chảy là đã đặc thiện rồi, đối với người căn cơ. Tuy nhiên nếu họ

chưa bị một cú sốc lớn, hoặc nếu ba la mật chưa đủ sâu dày, ly dục chưa đủ, trí chưa đủ sâu dày, chưa đến lúc chín muồi, thì họ cũng còn hưởng dục. Nghĩa là khi mà không có tâm thiên thì họ vẫn thích hưởng dục. Vấn đề của họ là nằm chỗ đó. Hoặc là mai này trên cõi Phạm Thiên mà rớt xuống cái đùng là họ trở lại cái đơn vị gốc một cách rất là ngoạn mục.

Ví dụ như Ngài Ca Diếp, Ngài ở trên Phạm Thiên Ngài xuống thì Ngài chưa có làm quen được với cõi dục bởi vì nhiều đời ly dục. Cõi Phạm Thiên mà Ngài mới từ trên đó xuống cũng chỉ là một trong những môi trường ly dục mà Ngài đã trải qua. Còn có nhiều vị, họ vì cái duyên lành nào đó, họ về trên đó lạ, họ quay trở lại một cái rạc, nó lạ lắm.

Có những người vừa ra tù hay vừa ra khỏi trường cai nghiện đã dễ dàng nghiện trở lại. Có những người họ chỉ cần nhìn thấy một cú sốc là vợ họ khóc, mẹ họ khóc, là họ vĩnh viễn họ bỏ. Họ sẵn sàng họ chặt một ngón tay để thề từ nay về sau không có chích hút nữa. Nhưng mà có những người thà là tan nhà nát cửa, cha mẹ héo hon, vợ con héo úa, mà miễn họ chích hút được. Ra tù, ra trại rồi là nó quay lại nó dốt tiếp.

Cho nên cái hạng đầu tiên chưa hiểu được rằng: tâm thiên, tâm thiên của mình chưa là được cái dục ái.

2. Đương sự thường xuyên thất niệm hoặc sống trong tà niệm mà không biết

Thất niệm là: cũng đi đứng từ tốn nhưng cái chân thì đi chỗ đây mà cái đầu nghĩ chỗ khác.

Đương sự thường xuyên thất niệm hoặc sống trong tà niệm mà không biết. Chánh niệm trong từng bước đi nhưng không phân biệt được chánh niệm đang hướng đến đâu, đó là tà niệm. Chánh niệm là sự tỉnh thức của người hiểu được khổ đế và tập đế, đang hành trì chánh niệm là một trong tám đạo đế để hướng đến diệt đế. Tà niệm là không hướng đến diệt đế. Bởi vì không hiểu được khổ và tập đế nên niệm ấy không phải là niệm trong đạo đế, thánh đạo, do vậy nó đương nhiên là tà niệm.

Các vị nghe tôi giải thích như vậy thì cái loại này sao mà đắc được trời. Nghĩa là cũng lim dim, lim dim, cũng dở bước đạp. Cái loại này là chụp hình quay phim bảo đảm tha hồ câu like thả thính nè. Tôi vô Facebook tôi gặp cái loại này nhiều lắm. Coi như đi bát cũng kiếm người chụp hình, ngồi thiền cũng kiếm người chụp hình. Loại đó là hành giả câu like hoặc thả thính. Cái đó là tào lao, là thiền Mông Cổ. Nghĩa là giữ mông cho vững và giữ cổ cho thẳng thôi. Còn cái tâm là nó đi bạt ngàn sương gió. Còn cái thiền Ấn Độ là lo giải quyết về tâm. Giải quyết, xử lý năm triền bên samatha và giải quyết, xử lý mười tiểu phiền não bên quán. Hầu hết Việt Nam mình 99% là thiền Mông Cổ. Đó là thiền của Thành Cát Tư Hãn, nghĩa là giữ mông cho vững và giữ cổ cho thẳng, chứ không phải là thiền của Phật Thích Ca Mâu Ni.

3. Dự phần thù thắng

Dự phần thù thắng ở đây nghĩa là: đam mê tăng thiền hiện tại hoặc thiện pháp trước mặt. Cho đó là cao nhất, không hướng đến cái khác cao hơn. Trong khi đó ta phải chán thấp mới đến được cái cao.

Chấp vào cái thiện trước mặt: Nghĩa là bây giờ thấy là đại thí chủ rồi, đi đâu cũng thấy bảng vàng bia đá ghi cái tên của mình, vậy là đủ rồi. Khóa thiền nào cũng có tên, danh sách dâng y nào cũng có tên, chùa miếu nào cũng có tên, cũng tám ngày bát quan, một năm cạo đầu ba tháng vô chùa tụng hạ với tăng ni. Nói chung là cỡ nào cũng có mặt mình hết trơn và cho như vậy là đủ, ngoài cái đó ra không còn biết cái khác.

Chấp vào cái thiền: nghĩa là vô được cái sơ thiền là đã rồi, coi đó là vô địch rồi. Chưa, có người còn tệ hơn nữa, chưa tới cái sơ thiền, mới có mát lạnh thôi, tạm nghe có tiếng gió thổi từ ở dưới đốt xương cùng lên tới đỉnh đầu. Nghe nó tê tê, nghe nhẹ nhẹ, mát mát, nghe cái tâm nó thanh thản, không còn hờn giận nặng lòng cái gì hết. Nghe như vậy là thấy yên, coi như vậy là thấy tới rồi đó.

Loại này không có như vậy được gọi là dự phần thù thắng, còn có như vậy thì gọi là không có dự phần thù thắng.

4. Dự phần thể nhập

Dự phần thể nhập là: có tâm nhằm chán danh sắc nói chung, nghĩa là cao cấp và rốt ráo hơn điều thứ ba. Điều ba chỉ là lìa bỏ chỗ đang đứng để đến gò đất cao hơn. Điều bốn này là chán sợ tất cả mọi sự hiện hữu, dầu ở dưới trũng hay lên trên gò.

Có hai kiểu tu:

Tu hành là hành trình đi phượt.

Tâm lý tu hành là chiếc xe, ta có hai lựa chọn: một là đậu trên đồi, hai là đội trên đầu.

Chiếc xe mà đậu trên đồi là nó quá êm rồi. Từ dưới thấp mình chạy lên đồi mình đậu. Còn phần lớn Phật tử mình là đội trên đầu hay đậu trên đồi? Chiếc xe không phải là để đội trên đầu mà chiếc xe là để đậu trên đồi.

Thì cứ nhớ, mỗi lần lên xe đạp, xe Honda hay xe hơi, cứ nhớ ông có giảng cái này: cái tâm tu hành nó là chiếc xe, tu hành nó là cái hành trình. Chiếc xe là để mình đậu trên đồi, để mình đậu ở chỗ cao, chứ không phải đậu dưới trũng. Đậu dưới trũng nó hư xe sao, nhưng mà nhớ không bao giờ đội trên đầu. Hai cái này nó khác nhau.

Thì Ngài nói rằng, bởi vì không có được bốn khả năng này cho nên có nhiều kẻ học Phật, nghe Phật, thương quý Phật, thậm chí hiểu Phật, mà không có cách chi làm được như Phật, đó là:

Họ không có biết rằng họ chưa có lìa dục ái. Bài giảng hôm qua tôi có nói: Không đủ sức chán sắc pháp làm sao chán được danh thô, phiền não, là thiện pháp cấp thấp. Không chán được danh thô làm sao chán được danh tế, thiện pháp ở mức độ cao cấp hoặc phiền não ở mức độ vi tế. Chưa chán được danh tế thì sớm muộn cũng quay về chỗ thấp nhất, tức là điểm xuất phát.

Cho nên đời sống và cuộc tu nó là sự đi lên và đi tới. Cho nên nếu chưa chán được danh pháp, cái thô tháo: sắc, thanh, khí, vị, xúc, thì làm sao mà anh có thể bỏ cái khác nó tinh vi hơn. Mà anh không có bỏ được cái tinh vi thì anh đi đâu? Anh sẽ trở về cái điểm xuất phát ban đầu, tức là chỗ trứng, chỗ nước ngập, chỗ mà sinh không đó.

Cho nên cái kinh này, Ngài Xá Lợi Phất sử dụng cái ngôn từ của các bậc thánh, của người có tu chứng. Kẻ ngoại đạo không thể hiểu được, ngôn ngữ lưu hành nội bộ. Các vị đó không có như thật quán tri, nghĩa là không có biết được một cách chín chắn rằng: tâm mình đang dự phần thoái đạo; mình không biết cái này có dự phần an trú hay không; không biết cái này có dự phần thù thắng hay không; không biết cái này có dự phần thể nhập hay không.

Thì bốn cái này đã được định nghĩa trong Tika như vậy đó.

Học đạo cũng phải cần phép lũy tiến của toán. Từ nền tảng căn bản mới có thể đi xa hơn được. Lâu lâu xẹt ngang nghe ba mớ thì cũng chỉ hiểu được ba mớ. Cái lũy tiến giống như ao bèo, tôi hay nói hoài cái vụ này nè. Lũy có nghĩa là chứa, là mình phải dựa trên một cái nền.

Ví dụ các vị muốn học đạo cho tới nơi tới chốn thì các vị phải có cái nền tảng giáo lý căn bản. Trên cái nền đó, chẳng hạn như hôm nay mà mình không có học cái gì hết thì mình nghe cái này, đọc hiểu chết liền. Nhưng mà từ chỗ hiểu được bài kinh này, nay mai mà mình gặp cái kinh khác mà có nói vụ này là mình hiểu liền à. Nó đã lắm.

Sẵn trong room này tôi nói luôn một chuyện mà tôi cho rằng sanh tử. Đó là trên thế giới này, trong tất cả các học thuật, trong tất cả các chuyên ngành, chuyên môn, thì mỗi cái đều có cái hay. Nhưng mà phải nói rằng, cái mà đáng để biết nhất trong cuộc đời này đó chính là Phật pháp.

Dù anh là tiến sĩ chuyên ngành gì về thiên văn, hóa học, toán, lý, tôi không cần biết. Tôi chỉ biết rằng anh biết cái gì là chuyện anh, nhưng mà anh không biết Phật pháp là cái thiệt thòi lớn nhất trong đời một người. Mà kẻ hiểu đạo không tin chuyện này, cứ

nghe ông thầy chùa ông đang tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não. Đó không phải. Phật pháp là một cái vấn đề, một cái lĩnh vực mà chúng ta sẽ vô cùng vô phước nếu không biết được. Mà nếu anh muốn biết được cái hương vị của Phật pháp, thì anh phải có một cái nền, từ đó anh mới có thể là cộng hoặc có thể là nhân, tùy anh.

Cho nên không biết rồi là nó lú suốt đời luôn. Giống như một số thứ trên đời này mà mình chưa biết qua thì mình không bao giờ mình nếm được nó. Ví dụ: uống trà chẳng hạn. Khi mà mình chưa có quen với cái chất của trà thì đời này kiếp này đừng hòng uống trà được.

Các vị biết, trà ngon có những loại trà mấy trăm đô la một ký, có những bình trà mấy ngàn đô la. Như bình Nghi Hưng của Trung Quốc mà là hàng special order, là cái hàng đặt riêng, là tới 2.500 đô la một cái bình. Lên Google quý vị tìm với cái tên là Yixing teapot \$2500 là sẽ thấy cái bình mà quý vị mới hết hồn. Khi mình dốt quá, mình không biết uống trà, thì mình không có ngờ rằng cái thế giới của trà nó kinh dị như vậy.

Các vị không có chơi tem thì quý vị sẽ không biết cái thế giới của người chơi tem nó đã cỡ nào. Nó có những con tem mà người ta phải đi máy bay để thỉnh nó về, các vị biết không. Họ không dám gửi bưu điện, nó quý như vậy bởi vì nó đã tuyệt bản rồi. Có những con tem khi mà phát hành ra, mới có một đợt thư gửi trong cuối tuần thì bắt đầu sau đó nó bị động đất, núi lửa. Là nguyên toàn bộ số tem đó bị diệt, bị mất hết, thì số tem còn lại được xem gần như là độc bản vậy đó.

Hoặc có những chiếc xe người ta chỉ cho ra đời với một số lượng hạn chế. Thí dụ như 5 chiếc, 8 chiếc, 15 chiếc, thì toàn bộ số xe đó được xem là hàng độc. Cả cái hành tinh này có bao nhiêu tỷ phú đi nữa: vàng ký, vàng tấn, vàng tạ tìm ra, nhưng mà chiếc xe giống như vậy thì tìm đỏ con mắt. Chỉ cái dân chơi xe thì họ mới biết được cái tâm trạng mà sở hữu chiếc xe hàng độc như vậy nó đã cỡ nào.

Thì mấy cái chuyện tào lao đó nó cũng cần có sự đắm đuối, mê mẩn, thiết tha, da diết, thì mình mới hiểu được, nói chi là Phật pháp. Còn mình lâu lâu có kẻ ngoại đạo xẹt qua một cái thì biết cái gì. Tôi đem Phật pháp thậm thâm vi diệu đi so với mấy cái tào lao để cho bà con hiểu. Chơi tem, chơi xe, uống trà... trong khi mấy cái tào lao đó mà anh không có tâm tư, thời gian, tiền bạc đổ vào đó thì anh biết cái khi gì. Anh đâu có biết nhiều kẻ đắm đuối, mê mẩn, bỏ ăn, bỏ ngủ.

Cụ Vương Hồng Sển ngày xưa mỗi lần mua được cái chén đời Minh, đời Tống, coi như tối ngủ ôm cái chén đi vô trong phòng, được cụ kể lại trong hồi ký. Cụ ôm cái tô đi vô trong phòng như đứa con nít mê đồ chơi. Thì cô Tuyết, tức là bà vợ đầu của cụ, tức là bà vợ trước bà Năm Sa Đéc là bà sau này. Cô Tuyết cổ giàu mà cổ đẹp lắm, mà riết rồi cổ ghen với mấy cái tô, ghen riết rồi cổ mồm mòn, cổ ngoại tình luôn.

Rồi ông đem cái hộp hột xoàn ra, ông nói: “Okay, bây giờ tôi không có lo cho em được thì em cầm cái hộp này em đi theo trai đi. Không có gì xảy ra để em bận tâm hết. Em hãy đi để anh tiếp tục ngủ thẳng giấc với mấy cái tô chén đồ cổ này.”

Trước khi cụ mất thì những chuyên gia đánh giá sơ bộ tổng kho cổ vật của cụ Vương Hồng Sển là không dưới 6 triệu đô la. Tại Sài Gòn của mình mà có ông già hom hem, hốc hác, mà sở hữu một số lượng cổ vật lên tới 6 triệu đô la. Đó là đánh giá sơ bộ, chưa có chính xác lắm, bởi vì đồ cổ vốn dĩ là vô giá. Nghĩa là thẳng chán thì bán cho thẳng

Mua, nghĩa là đồ cổ không có giá, các vị thích thì các vị mua thôi.

Tại sao tôi dắt các vị đi một vòng vô ích như vậy để làm cái gì? Tôi muốn nói: ngay cả cái thế giới phàm phu tào lao mà nó cũng cần phải có kiến thức nhất định thì anh mới mê nổi. Chứ còn mà anh lơ mơ, lơ mơ, thì anh biết cái khi gì mà anh mê.

Kinh Căn Cứ Địa

Kinh này nói đến những trường hợp mà người học Phật dễ dàng sai lầm trong việc nhận định đâu là Phật pháp:

1. Đừng vội tin những ai tự xưng mình đã học đạo trực tiếp từ Phật, mà phải so sánh với Kinh Luật để xem có tương ứng hay không.
2. Đừng vội tin một tập thể Tăng chúng nào, với nội dung y như trên.
3. Đừng vội tin những vị được tôn xưng là trưởng lão.
4. Đừng vội tin bất cứ cá nhân nào. Nói chung, chuyện gì cũng phải đem so đối chiếu với Kinh điển.

Nguyên cái bài kinh chỉ có bốn trường hợp, nhưng chỉ có một cách làm việc duy nhất: là trước bất cứ đối tượng cá nhân hay tập thể nào, ta cũng phải cẩn trọng trước khi chấp nhận hay chối bỏ. Nghe kể bốn nhưng thực ra chỉ có một thôi mà Ngài đưa ra bốn trường hợp.

Có một chuyện mà tôi nói ra nó hèn quá, quý vị biết không, nhưng mà tôi đâu có cái gì cho quý vị. Tui đành đem cái thân xác, mặt mũi tui ra cho quý vị, tức là tôi kể toàn cái chuyện nhục của tui, đó cũng là một cách hy sinh.

Cách đây hai ngày có một vị trưởng lão bên dòng thiền Mogok, tui xin nói hơi leo một chút, là cũng là chỗ giao tình khá thân. Thân nghĩa là Ngài ở bên London, mỗi khi chúng tôi đi qua London thì chúng tôi đến thăm Ngài. Mà mỗi khi chúng tôi về Miến Điện thì cũng nhờ cậy Ngài. Tôi quý Ngài lắm, tôi thương Ngài lắm.

Nhưng mà kỳ rồi, đáng lẽ Ngài về là Ngài ghé cái chỗ mà tôi đang giảng kinh nè. Mà vì giảng kinh, nên chẳng lẽ để Ngài ngồi đó hay sao, cho nên tôi từ chối. Nghĩa là Ngài đi qua bên Thụy Sĩ rồi Ngài đi giảng bên đó luôn. Đúng ra là người ta thỉnh Ngài về chỗ mà chúng tôi đang ở đây nè.

Thì trước giờ có bao nhiêu chuyện mà mình giảng ở đây, mấy người chung quanh mình có lẽ họ thấy mình bộ không linh hay sao á, thì họ không thèm nghe. Mà tới cái hồi mà họ đi gặp Ngài rồi, họ về họ mới đem hết mấy cái điều mà họ đã nghe mình nói, thì họ nói:

“Ừ, đó giờ có nghe sư nói mà không để ý. Bây giờ mới thấy, mới qua hỏi Ngài.”

Các vị có biết họ bị cái bệnh rất là nặng, có nghĩa là phải đợi tới Ngài nói họ mới tin, mặc dù họ chưa hề tra cứu gì hết. Mấy cái người này là học người chứ không phải là học đạo. Các vị biết cũng nhục chứ. Nghĩa là tui đau mà tui ém, bữa nay tui mới nói nhỏ các vị, và dĩ nhiên có dặn riêng là đừng có nói cho ai biết.

Tức là nó nhục thiệt. Nguyên một cái bè lũ nó ở cạnh mình mà mình nói gây lười nó không có tin. Nó đợi ra ngoài cho chúng đời dạy nó thì nó về nó mới tin. Thế là cái đám quỷ này tui tự hứa với lòng không bao giờ tui hé răng về Phật pháp.

Nghĩa là: con hãy chờ Miến Điện, cái số của con là số chờ học đạo trần, con hiểu không. Nghĩa là mấy vị trần giảng con mới nghe, chứ mà còn cái thứ rau muống như trăm là con không có nghe.

Và tui đã phát thệ dưới vong linh của má tui là cái đám đó tui không có nói nữa, vì tui mệt quá rồi. Không phải là tui thù vật, mà tự nhiên nhắc tới chỗ này mà tui ngậm ngùi, ngán ngẩm cho cái tình đời.

Tức là nhiều khi mình không có lấy Kinh điển làm gốc, mình không có để ý người ta nói cái gì, mà mình cứ kiếm ai có cái mặt mà mình khoái là mình tin. Hên là gặp ông minh sư, thiện hữu thì ok; mà gặp cái ông tà ác hữu thì có phải là lòi con mắt hay không.

Nhớ nha, tôi không có trách các vị tin tôi hay không tin tôi. Nhưng mà bằng tất cả cái tấm tình của một người hoằng đạo thì tôi xin nói nhỏ với nhau cái câu này: không có tin ma nào hết, nhưng mà có một điều là lúc nào cũng phải lấy Kinh điển làm chuẩn.

Cho nên ở đây, trước khi Ngài Niết-bàn, trong Tika có nói, thì bà Gotami đến lạy Phật, bà nói:

“Bạch Đức Thế Tôn, mai này Thế Tôn không còn nữa rồi, ai cũng thậm xưng điều mình là lời Phật hết, thì cái người hậu học, hậu tấn, hậu lai đó biết dựa vào đâu để mà xác định được đó là lời Thế Tôn?”

Ngài mới nói thế này:

“Để biết cái đó có phải là Phật pháp hay không, thì người phải dựa vào những điều sau đây: cái điều đó có dẫn đến tham ái hay là dẫn đến ly tham? Nó dẫn đến cái chuyện quần tụ đám đông hay là nó dẫn đến cái chuyện tách ly sống một mình? Nó dẫn đến chấp thủ hay sự dạy đó dẫn đến sự lìa bỏ chấp thủ? Nó dẫn đến tham nhiều hay là ly tham? Nó dẫn đến sự tri túc hay là dẫn đến sự không tri túc? Dẫn đến sự biếng lười hay dẫn đến sự tinh tấn? Nó dẫn đến luân hồi hay nó dẫn đến giải thoát?”

Có nghĩa là ngoài bốn cái điều ta vừa học thì trong chú giải có nhắc lại cái đoạn kinh đó. Nghĩa là mình muốn biết điều đó là lời Phật dạy hay không thì mình coi coi cái giáo lý này, cái pháp môn mà ông thầy ổng dạy cho mình, nó dẫn đến ly tham hay là tham ái. Nó dẫn đến tinh tấn hay biếng lười, nó dẫn đến tri túc hay không tri túc, nó dẫn đến sống viễn ly độc cư hay là dẫn đến quần tụ đông đúc chen chúc.

Phải nhớ cái đó. Tôi không có châm chích ai, nhưng có những pháp môn rất là lạ. Thí dụ như kêu là Lục Tự Di Đà để mà vãng sanh về bên đó, mà chớ hề nhắc đến: năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới; chớ hề nhắc tới tham, sân, si, duyên khởi, duyên hệ gì hết. Mình thấy cũng hơi lạ, thì cái đó mình cũng nên suy nghĩ lại. Một cái pháp môn như vậy đó thì mình phải suy nghĩ.

Nhưng mà nó có một cái vấn đề là do bản đồ Việt Nam mình nó có cái hình thù lạ quá đi, cho nên cái dân giống như nó bị trù yếm nhiều đời vậy đó. Cứ về chính trị thì bị lừa dối, về tôn giáo thì bị Bắc Tông, Thiên Chúa nó quay mình như dế vậy đó. Cho

đến bây giờ, một trăm triệu người Việt Nam, phải nói về mặt tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh là chỉ có Chúa với Bắc Tông thôi.

Còn Nam Tông nó xui một chỗ mà tôi nói với tất cả sự thành kính, tiếc thương, phân ưu. Nghĩa là chúng ta bị xui ở chỗ bị giới thiệu cái Chánh pháp một cách hơi tàn khuyết. Cho nên từ đó mình hiểu sai cái Chánh pháp, chứ nếu mình được học thẳng vào Chú giải...

Ở đây tôi không có nói cá nhân nào hay hay dở, mà tôi chỉ nói đến Kinh điển. Nếu mà trực tiếp học cái Kinh điển mà có gốc thì chúng ta không có mà tạt nguyên như vậy. Đàng này Kinh điển bị diễn dịch kiểu tư kiến cá nhân, cho nên không được uống nước tận nguồn. Cho nên hể Tông là mình đi theo tinh thần Tiểu thừa, còn hể Đại thừa là mình bị đi theo bên Trung Quốc.

Tôi nói điều này với tất cả sự cẩn trọng nhất. Ăn mà cứ sợ mất lòng nên cứ giấu hoai, nên phải nói thiệt.

Cho nên Chánh Kinh mình đang học là nói đến bốn cái đại cú địa, bốn cái điểm căn cứ vào đó để mình biết đâu là Phật pháp, đâu không phải là Phật pháp. Nhưng mà nói bốn, thật ra chỉ có một thôi. Tức là một cách làm việc trong bốn trường hợp.

Và Chú giải thấy hình như chỗ này nó chưa có đủ ép-phê cho Phật tử, cho nên Chú giải mới tặng cho mình thêm một cái đoạn Chánh Kinh khác.

Đó là cái phần của bà Kiêu Đàm Di Mẫu, tức là bà Gotami, đến hỏi Đức Phật: dựa vào đâu để người đời sau có thể xác chứng, xác tín được đó là lời Phật? Thì Đức Thế Tôn đã dạy tám điều mà bên Tàu, Hán tạng, dịch là Bát Đoán Phật Pháp. Tức là để xem đây có phải là lời dạy của Đức Thế Tôn hay không.

Cái pháp môn nào, con đường hành trì nào mà mình càng đi để mình càng trở nên tinh tấn, càng trở nên thiếu dục, càng trở nên xa dần cái nẻo luân hồi, đó mới là đúng.

Còn càng đi thì càng đi vào, càng đi xuống, thay vì đi ra, thay vì đi lên, thì coi như cái đó phải xét lại.

Dĩ nhiên chúng tôi nhớ cái lời hôm qua có người nói là đừng có nói chữ “quan trọng” nữa, vì kinh nào cũng quan trọng hết. Mà kinh nào cũng quan trọng thì ta sẽ thấy cũng vậy thôi.

Cái loạt kinh tiếp theo rất là quan trọng.

Người chiến sĩ

Kinh này đã học rồi. Nghĩa là ngày xưa bắn cung là một kiểu chiến đấu phải nói là cao cấp nhất. Tác chiến từ xa, không như gươm giáo. Đó là lý do tại sao trong đây Ngài chỉ đề cập đến vấn đề bắn cung thôi. Chứ không thôi mình không hiểu: ngày xưa có gươm, đao, dao, búa, toàn là lại gần không à, chỉ có bắn cung này là xa thôi.

Ngài mới đem hình ảnh của một người xạ thủ, Ngài nói:

Một, người đó nắm vững cái xạ trình hay không? Xạ trình là cái đường đi, khoảng cách của mũi tên. Có thể xác định được khoảng cách đó bắn được hay không. Mình đang đứng trên gió hay dưới gió. Mình đang đứng ở dưới bắn lên cao hay là ở trên cao bắn xuống thấp. Và cái khoảng cách này nó có đủ để mình bắn chính xác hay không. Thì nắm rõ được năm cái này thì được gọi là người nắm vững cái xạ trình.

Hai, bắn xa là sao? Là cái sức mạnh của người đó có thể bắn được với khoảng cách xa, có thể cầm cái cây cung lớn, mạnh, nặng.

Ba, bắn chớp nhoáng: nghĩa là có khả năng bắn nhanh.

Bốn, bắn khéo: là có thể gọi là tạo được cái công phá lớn. Mình tưởng tượng mình bắn vào đối phương mà mình không biết chỗ nào có thể gây cái tổn hại cho đối phương là chưa có khá. Mà mình phải biết rằng: đối với đoàn người di động đó thì

nên bắn ai; đối với chiếc xe đang di động đó nên bắn chỗ nào để gây ra thiệt hại cho đối phương. Thì đó gọi là đâm thủng được vật lớn.

Thì người bắn tên giỏi là phải hội đủ những điều kiện này. Ở đây vị Tỷ-kheo cũng vậy.

Thiện xảo về xạ trình là sao?

Một, Tỷ-kheo phải có giới là thiện xảo xạ trình. Biết mình phải sinh hoạt ra sao về không gian và thời gian theo tinh thần giới luật. Về thời gian, không có đi đứng phi thời, đi sớm về khuya. Về không gian thì không lui tới nơi chốn khả nghi, dễ bị điều tiếng hoặc có nguy cơ tổn hại phạm hạnh.

Thí dụ như sắp tới tui về Mỹ, có những chỗ mời tui mà mình chỉ nghe là thấy phê rồi. Đẹp thiệt đó. Họ nói rằng: “Sư cứ về một cái thì báo cho con biết cái ngày giờ là con ra con rước. Con hứa là Sư muốn đi đâu là em chiều tới đó.” Nghe đã không?

Thì mình thấy tình hình này là bội phần nguy ngập. Nhưng mà nó không có nguy thì nó không có đã, cho nên tui cũng đang nôn không biết là nó nguy cỡ nào. Nghĩa là theo tinh thần giới luật là lẽ ra không nên đi, nhưng mà mình chỉ cần có cái lòng dễ người là thấy đã. Mà tui đang nói mà tui cũng nôn đó. Mặt mũi trên Facebook không biết là nó lấy hình của ai hay là hình của họ thì mình không biết. Chỉ biết là cái mặt dễ thương lắm, báo là: “Huynh cứ về là muội đi rước. Muốn đi đâu thì sẽ đưa đến nơi về đến chốn luôn.” Đó gọi là xạ trình.

Hai, khả năng bắn xa của Tỷ-kheo là khả năng quán chiếu tam tướng đối với năm uẩn, tức danh sắc, trong mọi không gian, thời gian và bất cứ tình trạng nào. Là quán hiện tại, vị lai là quán thời gian. Còn không gian là xa hay gần. Còn tình trạng nào là thô, tế, thắng, liệt. Nghĩa là năm uẩn dù ở nơi đâu, lúc nào, trong tình trạng ra sao, đều phải được nhận thức là vô ngã, vô thường. Tức khả năng tuệ quán của Tỷ-kheo không bị hạn chế bởi bất cứ ranh giới nào.

Chứ không nói thì bà con không hiểu. Bà con nói: “Ừa, mười một khía cạnh này nó mắc mớ gì đến bắn xa?” Mắc mớ chứ. Bởi vì một cái người mà có khả năng tuệ quán, gọi là quán chiếu năm uẩn, danh sắc đó nói chung, trong bất cứ điều kiện nào đi nữa, vị Tỷ-kheo chỉ cần nghe tới cõi Trời hay cõi người, nghe đến chuyển luân thánh vương, đẹp trai, học giỏi, nhà giàu... Nghe bất cứ cái gì, vị Tỷ-kheo đều biết rằng tất thảy bây giờ, dù có đi vô lượng vũ trụ thì ở đâu cũng là vô ngã, vô thường hết. Thì cái khả năng mà quán chiếu đó được gọi là cái khả năng bắn xa.

Ba, khả năng bắn nhanh của Tỷ-kheo là khả năng nhìn thấy bốn đế. Vì bản chất sanh diệt của danh sắc vốn vô cùng mau lẹ trong từng sát-na, danh sắc luôn có đủ khổ đế và tập đế.

Nói dễ hiểu một tí, hơi thở là khổ đế và ý muốn thở là tập đế. Mỗi cử động nhỏ nhiệm nhất đều là khổ đế. Mỗi ý muốn xô dịch, nhúc nhích tinh vi nhất đều là tập đế. Không có khả năng niệm và tuệ sắc bén thì ta không thể ngờ được rằng mình luôn sống trong cảnh giới dày đặc của khổ đế và tập đế trong từng giây đồng hồ. Cho nên đó gọi là khả năng bắn nhanh.

Còn cái kiểu mình ngồi mình học kiểu con kết là: tất cả mọi hiện hữu là khổ, mọi ước muốn đam mê là tập đế... Mình hiểu, mình học cái đó thì được, nhưng cái tốc độ đó không đủ để thấy được rằng cái khổ và tập nó đang hiển hiện từng giây trong đời sống của mình.

Tất cả các đam mê thích thú, dù là rõ, mờ, đậm, nhạt, đều là tập đế hết. Tập đế là cái nguồn tạo ra khổ, và ngoài tập đế ra, còn lại tất cả, tất tần tật đều là khổ đế.

Đừng có hòng nghĩ tới Niết-bàn, cái đó không có ở đây đâu. Mình như con dòi làm gì có diệt đế ở đây. Dẹp cái Niết-bàn qua một bên đi, chỉ còn có khổ và tập thôi. Mình đâu có tu hành gì đâu mà gọi là đạo đế. Chỉ khi nào mình có cái lòng ly dục, hướng đến cứu cánh, thì mình tu Bát Chánh Đạo. Chứ ngoài ra là 99% chúng ta chỉ sống ở trong khổ và tập thôi. Để nhận định được như vậy.

Vậy thì anh phải có niệm và tuệ nó bén ngọt, ngon ngọt thì anh mới thấy được. Như vậy, đó là khả năng bắn nhanh.

4. Khả năng dùng tên để công phá ở mức độ mạnh nhất của vị Tỷ-kheo là sự chấm dứt vô minh

Nghĩa là anh bắn nhanh, anh bắn giỏi, cái gì anh cũng giỏi hết. Nhưng chiếc xe anh bắn mà nó vẫn chạy, anh phải bắn cái chỗ nào? Bắn cái thắng đang điều khiển ngựa kia. Hoặc nguyên đoàn người đang đi là anh phải bắn cái thắng nguyên soái, bắn cái thắng cầm đầu, như vậy mới gọi là bắn giỏi.

Còn đấng này anh bắn hay thiệt, bắn nhanh thiệt, nhưng mà bắn trúng mấy thắng chốt không thì bắn làm chi, bắn hao mũi tên lắm. Bắn người thì phải lựa thắng nào để mà bắn, phải lựa cái chỗ tử huyệt là nó ngã ngựa liền. Khi cái thắng đó chết rồi là rối loạn hàng ngũ, đối phương gọi là xách dép chạy hết. Bắn như vậy mới gọi là gây cái tổn hại, gây cái thiệt hại nghiêm trọng cho đối phương, đó mới gọi là đâm thủng vật lớn.

Anh phải bắn như thế nào mà gây cái tổn thất nghiêm trọng cho đối phương, làm cho nó tan hàng. Thì ở đây, vị Tỷ-kheo có làm bao nhiêu việc trong cái công phu tuệ quán, có làm bao nhiêu việc thì không có việc nào nó quan trọng bằng cái việc phá vỡ vô minh. Phá vỡ vô minh đó là chuyện quan trọng nhất.

Cũng giống như bắn rừng người là kiếm cái thắng nguyên soái mà dốt nó. Bắn vô con ngựa là phải bắn cái chỗ nào làm cho nó khụy xuống. Bắn vô con voi là phải bắn cái chỗ nào mà con voi nó không còn bình tĩnh nữa. Con voi, muốn nó quy xuống không phải dễ, nhưng mà quan trọng nhất là bắn làm sao cho con voi nó không còn bình tĩnh, để nó chạy cuồng lên là mình khỏe rồi.

Bắn là phải gây ngay ảnh hưởng lớn lên cho đối phương thì đó mới gọi là đâm thủng vật lớn, mới gọi là gây cái tổn thất nghiêm trọng cho đối phương.

Phần lớn hành giả chúng ta giống hệt như đám lính của Tào Tháo trong đêm Khổng Minh mượn tên. Nghĩa là cứ nghe nó rục rịch là bắn thôi. Chuyện dài lắm, tôi chỉ kể vắn tắt thôi.

Có một thời, khi mà Khổng Minh chưa về với Lưu Bị thì có một lúc Khổng Minh phải đi giúp bên Tôn Quyền. Thì Tôn Quyền ra cái điều kiện là ngay trong một đêm ngắn như vậy là phải có bao nhiêu tên. Mà ông biết rằng ông này mà làm sai, cứ theo quân lệnh là lôi ra trăm thôi.

Thì Khổng Minh suy nghĩ trong ba giây, nghĩ ra cách: tức là đêm đó, nhân lúc sương mù, thì cho thuyền của ông, cho lính lấp đầy mấy tấm khiêng rơm mà nhúng nước để tạo tiếng động kích thích cho quân Tào. Nửa đêm sương mù thì họ bắn bừa, bắn bãi vậy đó. Thì trong vòng ba giây thì bao nhiêu tên bắn dính hết vào bia rơm của Khổng Minh. Cho nên chỉ trong vòng một đêm, đến sáng ngày là mười vạn cung tên có đủ.

Tu hành cũng vậy: bắn tùm lum, bắn không tính toán chỉ tự gây thiệt hại và lợi cho kẻ thù, tức Ma Vương gọi là phiền não nói chung. Cho nên người tu là phải hiểu mấy cái này.

Có một lần đó, Ngài Anan đi bát, Ngài thấy có cái ông đó bắn tên giỏi lắm. Nghĩa là ai muốn ông bắn cái lá nào, cái trái nào là ông bắn ngay cuống rớt xuống. Giỏi như vậy thì Ngài mới suy nghĩ rằng: “Hôm nay mà ta đem cái chuyện này về kể hầu Phật thì thế nào chúng ta cũng có được một cái pháp thoại.”

Khi Ngài đi bát xong, Ngài về, Ngài kể lại cho Đức Phật nghe cái câu chuyện mà Ngài gặp cái ông giỏi như vậy đó. Thì Đức Phật hỏi là:

“Anan nghĩ sao về cái chuyện mà ông ấy bắn giỏi như vậy đó, so với cái chuyện mình chẻ sợi tóc ra làm bảy rồi mình túm nó lại một mối, thì cái nào nó khó hơn?”

Thì Ngài Anan trả lời:

“Dạ, bần tên như ông đó thì rất là khó, không phải dễ đâu. Nhưng nếu mà đem so cái chuyện chẻ sợi tóc ra làm mấy phần rồi túm nó lại thì nó không có đáng cái gì hết.”

Thì Đức Thế Tôn Ngài nói cũng vậy đó:

“Cái chuyện mà chẻ sợi tóc ra làm bảy phần rồi túm nó lại, nó cũng vô cùng dễ dàng so với việc nhìn thấy được bốn đế, bởi vì nó quá sức tinh vi và cực nhanh.”

Phải thấy được bốn đế với tốc độ đó thì mới đủ cắt đứt phiền não. Còn cái kiểu phàm phu là kiến thức vay mượn, là con kén nó nói cho con nhõng rồi kể lại cho con vẹt, thì kiểu đó không có đủ.

Hôm nay chỉ cần bác sĩ nói mình bị ung thư một cái là mình hoảng hồn rồi. Trong khi nếu một người mà quán chiếu tới nơi tới chốn thì người ta chỉ thấy cái thân tâm này là một cái nắm cát. Thì ung thư là gì? Ung thư nó chỉ là một cơn gió thổi tung cái nắm cát đó thôi. Tai nạn, bệnh hoạn chỉ là những cơn gió thổi tung cái nắm cát đó. Chỉ vậy thôi.

Nắm cát muôn đời chỉ là nắm cát. Ở đó không hề có gì là tôi, là của tôi. Nhưng mà khi ta gọi nó là tôi, là của tôi, mình đặt cho nó cái tên là nắm cát, có cái nắm trong đó, thì mình thấy mình là quan trọng. Và khi thấy mình là quan trọng thì tất cả cái buồn, vui, vinh, nhục đều là lớn chuyện hết. Chứ nếu chúng ta chịu thấy rằng bên trong cái gọi là nắm ấy nó là vô số hạt cát, thì tình hình nó khá hơn nhiều lắm, các vị biết không.

Phải nói như thế này, chúng tôi thiết tha trước là cho mình và sau là cho những người đồng chí hướng. Nghĩa là phải thu xếp: năm mươi, năm mươi lăm, sáu mươi, bảy mươi, miễn còn sức khỏe, thu xếp về Miến Điện, lên chỗ nào mát mát, mỗi ngày cứ kinh hành rồi ngồi thiền. Còn ai mà không ăn uống đồ Miến Điện không được thì chạy về cái chỗ của mình, mình báo với thiền sư.

An Toàn 2

Không ai trên đời này lại có thể an toàn vô sự trước cái già, bệnh, chết và nghiệp quả thiện ác. Chư thiên không bị già, bệnh thì cũng phải bị hai điều sau. Chư thiên gồm có cả Phạm thiên, và kể luôn Chư Phật, Thánh hiền thì cũng không thoát được mấy cái này. Nghĩa là Đức Thế Tôn cũng vẫn bị già, bị bệnh, rồi viên tịch bỏ xác, còn nghiệp báo thì Đức Thế Tôn cũng đâu có thoát được.

Còn như nàng Chan Chan độn bụng nói xấu Đức Phật thì Ngài không bị sốc tâm lý trước cái chuyện đó, một may mắn cũng không có. Nhưng mà mình phải nhìn nhận rằng tự nhiên khởi khởi bị chúng đứng chửi kiểu đó thì rõ ràng cái đó là nghiệp xấu rồi. Cái đó là quả xấu, có nghĩa là đời trước Ngài cũng đã từng vu oan giá họa cho một vị đạo sĩ đặc thiên. Người ta tu hành ly dục mà Ngài nói người ta giả mạo. Chỉ vì hai cái chữ “giả mạo” đó mà Ngài bị đi địa ngục, rồi Ngài trở lên bị vu oan giá họa triền miên khói lửa. Chỉ vì phỉ báng một cái vị đặc thiên, chứ không phải thánh gì hết trơn, mới có đặc thiên ly dục thôi.

Bao nhiêu chuyện mà Ngài bị ám toán, mặc dù Ngài đâu có bị chết, nhưng cũng bị thương tích, xây xước.

Rồi Ngài bị chứng kết ly, đau lưng... thì Ngài cũng đâu có nằm ngoài vòng nghiệp quả. Như vậy là Ngài bị già, bị bệnh, bị chết và bị nằm trong vòng nghiệp quả, nói chi là chúng ta.

Thì bài kinh này có ý như thế này: một vị Sơ quả ngay khi chứng đạo thì tự nhiên thấy ra điều này:

“Cái gì đã sanh ra đều phải có duyên khởi và trước sau cũng bị tiêu mất.”

Tiếng Pali là: “Yam kinci samudayadhammam sabbantam nirodhadhammam.”

Đây là một câu rất nổi tiếng. Bà con nào copy câu này liệng vào Google thì nó dặt các vị đi đã luôn.

Tất cả các vị Sơ quả, khi mà đắc đạo, thì câu này tự nhiên nó hiện lên trên đầu. Nghĩa là hễ cái gì có mặt trên đời này cũng đều do duyên khởi mà ra và cũng do duyên mà mất đi. Hoặc cách hiểu thứ hai: mọi thứ trên đời, hễ có sanh ắt có diệt.

Già, bệnh, chết, nhân quả, và cả nghiệp báo đều là những biểu hiện của tam tướng. Nghĩa là thân ta lúc già, lúc trẻ, lúc khỏe, lúc đau. Tâm ta lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui. Buồn đời này là quả của ác đời trước, vui đời này là quả của thiện đời trước. Ác đời này là nhân của buồn đời sau, thiện đời này là nhân của vui đời sau.

Từng phút thân tâm ta luôn thay đổi. Từ thiện qua ác là chết một lần. Từ ác qua thiện là chết một lần. Từ buồn qua vui là chết một lần. Từ vui qua buồn là chết một lần. Nghĩa là trước khi vào quan tài bằng gỗ, ta đã nhiều lần chết mà không bị chôn. Đây là cách quán chiếu bản chất đời sống.

Bài kinh này rất là quan trọng. Nghĩa là bây giờ, trong room, cái người nào mà dốt đặc, dốt mà coi như không có chỗ ký tên, thì có thể copy nguyên cái đoạn vừa rồi là tu cũng được. Tức là không có cần niệm cái gì hết, chỉ cần niệm như là thần chú hai câu sau đây cũng được:

Một, không ai trên đời này có thể vượt qua được già, bệnh, chết và quả báo của thiện ác.

Hai, ta già, bệnh, chết trong từng phút là vì: thân ta lúc già, lúc trẻ, lúc khỏe, lúc đau; tâm ta lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui.

Cái này các vị ghép lại thành một bài tụng, nghe rất là kỳ nhưng mà kẻ nào lén nghe, dám nó đắc lắm chứ không phải không. Bởi vì nó nghe mình đọc hoài vậy đó, mà vì nó rất là sâu. Cái này quan trọng lắm. Chữ cứ kêu vô chùa, cứ kêu chữ hiểu, rồi cứ thuyết pháp khuyến tu mà cứ nói chung chung thì nó khó đi xa, khó đi sâu, khó lên cao, khó đi tới.

Đại thần Vassakara

Ông đại thần Vassakara của vua A Xà Thế đến thưa với Phật suy nghĩ của mình. Ông nói: không nên giấu riêng một điều gì trong lòng, có bao nhiêu thì nên nói hết ra, tốt hơn là im lặng.

Giống như trong nhà mình, đồ đạc cần phải phơi, bụi rác phải đem ra, chần đệm thỉnh thoảng cũng phải đem ra phơi nắng, rửa ráy, tẩy uế, tẩy trần... Thì ông nói giống như trong bụng mình có gì thì nên nói ra hết. Xong, như vậy nó có lưu thông, nó có thông thoáng.

Đức Phật Ngài nói: không, đó là một cực đoan. Phàm phu rất dễ bị cực đoan. Không có gì là tuyệt đối, lại tốt cả. Niết-bàn thì không tốt, không xấu, không phải thiện, không phải ác. Cho nên để Niết-bàn qua một bên. Không có gì là tuyệt đối. Cái gì cũng là vừa chừng.

Phật dạy rằng: không phải trong bụng có gì cũng đem ra nói hết, chỉ nói ra điều gì đem lại lợi ích cho mình, cho đời. Chỉ nói ra điều gì giúp cái thiện phát triển, khiến cái ác bớt đi. Không nên phát biểu khi mà thiếu tiêu chuẩn này.

Khổ ở chỗ là nếu bà con không có đọc chú giải mà cứ dựa khư khư vào cái bản văn lời dịch thì cũng hơi đuối, bởi vì cách nói của người xưa. Nhưng mà ở đây mình gom gọn lại chỉ có bao nhiêu đây thôi.

Thí dụ như bây giờ hỏi một cách chính xác là mình hỏi: ăn rau nhiều tốt không? Thì mình phải nói ở mức độ nào. Rau củ, hoa quả, nó chiếm bao nhiêu phần trăm trong khẩu phần ăn mỗi ngày thì mới gọi là tốt? Mà nó chiếm bao nhiêu phần trăm thì bị xem là không tốt? Chứ mình chỉ nói một chiều: ăn rau trái là tốt, thì nói như vậy rất là chung chung.

Bên Mỹ nó có nutrition chart, có nghĩa là mỗi ngày ta nên bổ sung bao nhiêu chất dưỡng tố vào thân thể. Chứ còn mà mình cứ khư khư là sai.

Tôi nhớ có ông đó thích ăn thịt rừng lắm, đặc biệt là ăn thỏ. Thì ở trong thành phố của ông có quán bán thịt rừng, ông thích lắm nên ông tới ông ăn hoài. Có bữa đó ông tới ông ăn, mà sao ông thấy nó dai quá đi. Ông mới kêu thằng bồi tới, ông hỏi:

“Ừa, sao mà thịt thỏ bữa nay nó dai dữ vậy?”

Thì thằng bồi nó mới nói nhỏ nhỏ:

“Tại vì ông khách quen nên tôi mới nói thiệt. Thịt thỏ bây giờ nó hiếm lắm nên chúng tôi pha một nửa thỏ, một nửa bò.”

Ông hỏi:

“Pha là pha làm sao?”

Thì thằng bồi nó nói:

“Một nửa con thỏ và một nửa con bò.”

Thì mình thấy chấp trên mặt ngôn ngữ thì nửa con này với nửa con kia là 50/50, nhưng trong thực tế nó không phải như vậy. Các vị tưởng tượng nửa con bò nó là mấy ký, mà nửa con thỏ là mấy ký. Đồng ý nó là câu chuyện cười, nhưng mà xin thưa, đừng nghĩ thằng bồi đó là ngốc nghếch, vì chính ta trong cái room này cũng vậy.

Chúng ta cứ sống nặng vào những khái niệm, những khuôn tượng. Y như vậy. Mình thấy nửa với nửa, half and half, là nó giống nhau. Nhưng mà không. Nửa con bò trộn với nửa con thỏ là coi như mất cha nó nửa con thỏ rồi.

Thì ở đây cũng vậy, phải chừng mực. Hỏi chứ nói năng và im lặng, cái nào tốt? Không thể nào mà mình nói một chiều được, mà mình phải hỏi là: nói cái gì? Và im lặng kiểu nào? Không thể một chiều là cái nào tốt hơn cái nào.

Phật dạy: đệ tử xuất gia, Tỷ-kheo, của ta khi gặp nhau là chỉ có hai việc để làm. Đó là: một là cùng nhau im lặng để thiền định; và nếu có phải mở miệng thì cùng nhau đàm luận về giáo lý Phật pháp.

Còn ngày nay, im lặng để chat, để chơi game, để câu like, thả thính. Thấy ngồi im re vậy đó nhưng mà tự chụp hình, selfie, rồi nghiêng qua nghiêng lại: thấy chưa, ngoài này tuyết rơi. Còn nếu không tiện nói thì cũng cười cười, mím mím.

Xin thưa, tôi chưa bao giờ có chuyện đó. Hôm nay phải cho tôi khoe lần cuối trước khi tôi tắt thở. Nếu mà tôi có cái lòng khoe thì trời ơi, bên đây nó đẹp lộng lẫy, biết bao nhiêu cái, nhưng mà đừng có nên. Bởi vì khoe là phải khoe cái gì mà người ta không có, người ta không có tưởng ra được thì mình mới khoe. Chứ còn ba cái tuyết rơi, cứ về nhà quây xà bông lên thổi phù phù cũng y như tuyết, chứ có cái gì đâu.

Cho nên đừng có nghĩ im lặng là hay. Bởi vì nó im lặng để mà nó selfie, để mà nó đăng lên Facebook thì cái im lặng đó không có quý. Mà nó im lặng để nó làm cái gì mới là quý.

Bài kinh này nếu đọc sơ qua thì cũng không có gì, nhưng mà nó sâu lắm. Nghĩa là đừng có đánh giá trên hình thức, đừng đánh giá trên ngôn từ. Bởi vì hình thức và ngôn từ đôi khi là cạm bẫy chết người. Cái mà tôi ớn nhất là vùi đầu vô hình thức mà không màng đến nội dung, đời này sang đời khác cứ tưởng vậy là hay.

Tôi không có hình dung được cái cảnh là tôi, vì một cái nghiệp nào đó mà tôi phải mang thân phụ nữ. Rồi 18, 20 tôi lấy một cái thằng lạ hoặc về hầu hạ, nấu ăn cho nó. Rồi sanh con cho nó, rồi nó đi vi vu chỗ này, chỗ kia. Còn tôi ở nhà cứ nấu cơm, giặt giũ, chăm con, đèn khuya hắt bóng ngồi chờ nó ngủ, nó đi karaoke cho đã rồi nó về, dọn mùng dọn mền cho nó. Nó thích thì nó xử, nó không thích thì nó để mình nằm chèo queo đó. Quờn quờn nó quăng cho một mớ tiền... Trời đất ơi, nghĩ tới đó sao tui ớn.

Mà ngoài đời thì có biết bao nhiêu đàn bà, phụ nữ trên đời này là cứ mê cái đó. Cứ lấy cái thằng có tiền, lấy cái thằng có tiếng, lấy cái thằng có chút địa vị để về, kệ nó đối xử ra sao cũng được. Miễn là có chỗ gửi cái tấm thân, kệ nó làm cái máy đẻ cũng được, sanh cho nó vài đứa con để gọi là củng cố địa vị trong cái dòng tộc. Mà tui thắc mắc hoài làm như vậy để làm cái gì. Thời gian đó ta cạo đầu qua Miến Điện làm tu nữ học giáo lý cho nó sướng.

Còn nếu mà nói theo ngoài đời đó: không có thằng nào nuôi, cứ đi bán vé số lấy tiền về mua xe, mua xăng đi phượt. Đi phượt xong về bán vé số nữa thì đời vẫn còn có ý nghĩa. Chứ mà tui không có tưởng tượng được cái cảnh mà cứ sống theo lối mòn đó. Được cái tiếng vợ hiền, dâu thảo, tui thấy tui lạnh xương sống quá đi.

Ở đây các vị cho phép tôi nói cái câu này hơi nặng nha: “Chỗ khác biệt giữa người và thú là con người thực sự luôn từ chối lối mòn”. Nghĩa là cứ sống theo cái điệp khúc lặp đi lặp lại hoài mà không có biết buồn tẻ, vô vị. Cái con thú, mỗi ngày nó cứ ăn cái đó, nó cứ đi kiếm mồi đúng cái đó, tối nó về nó chui vô cái ổ đó nó nằm, chừng nào nó chờ chết thì thôi. Mà tại sao con người lại không thấy ra cái đó. Cứ trai lớn có vợ, gái lớn có chồng. Rồi về hạnh hợ, cự nự, rồi đẻ con, cứ cái lối mòn đó mà đi hoài đời này sang đời khác mà không chán. Mà tui biết tui nói cái này nó sốc dữ lắm, bởi vì câu này quá nặng, nhưng khổ thay nó lại chính xác.

Kinh Không Sợ Hãi

Bốn hạng người sau đây dứt khoát sẽ hoảng sợ trước cái chết. Ai cũng phải chết, ta nên chọn cái chết thanh thản hơn là hoảng loạn.

Một, chưa lìa được dục ái, còn thích sở hữu và hưởng thụ các dục gồm: sắc, thanh, khí, vị, xúc. Người còn thích năm thứ này thì còn quan tâm danh lợi thị phi, địa vị quyền lực, ăn ngon mặc đẹp, ở sướng ở sang, nên không đành lòng rũ áo ra đi.

Hai, quá ái luyện thân xác này nên không dễ dàng tắt thở.

Ba, làm quá nhiều điều ác hoặc quá ít việc lành, nên lúc mà xuôi tay hay khi đối diện cái chết thì hoảng loạn sợ hãi.

Bốn, không thông hiểu giáo Pháp, còn quá nhiều nghi nan thắc mắc chưa có được giải quyết thỏa đáng, nên cũng sợ hãi cái chết. Khi hiểu được giáo lý căn bản thì cái chết chỉ là một chuyến đi về cái chỗ tốt hơn.

Theo cái niềm tin dân gian Việt Nam thì có ba hạng sau đây khi mà chết rồi rất linh, dễ làm ma phá người: gái trẻ chưa chồng, lòng còn mơ mộng yêu đời; phụ nữ mang thai, lòng muốn sống gấp đôi người thường, vì họ là người một xác hai mạng; trẻ con đang tuổi lớn, tin yêu cuộc đời ở mức độ cuồng nhiệt. Ba cái thứ này mà nó phá rồi là banh xác, nhưng mà tôi tin bởi vì ba cái thứ này lọt vô ngay boong cái bài kinh này.

Khi mà tôi về miền Trung, ở Huế, tôi có nghe nhiều chuyện ma mà tôi lạnh xương sống. Chẳng hạn như tôi có nghe câu chuyện có một cô ở Huế bị chết khi đang học tú tài. Rồi cái quãng đường đó, đêm đêm là cái mẹ, cái o, các bà già, bà trẻ mà đi bán hàng rong ban đêm như là bánh mì, chè, cháo, xôi... là coi như cô ra cô mua. Có bữa cô ăn cho họ thấy, có bữa cô cầm cô đem vô, mà cô trả toàn giấy vàng bạc không thôi. Sáng đó người nhà thấy mấy cái món đó nằm trên mả. Khiếp như vậy. Nhưng mà có nhiều chuyện, các vị hỏi tôi có hay không thì tôi không có ý kiến. Nhưng mà nếu có cũng không có gì lạ, bởi vì họ lọt vô trong bốn hạng này mà.

Cái kinh này đáng được xem là cái kinh hộ niệm. Cứ mà thấy nó bệnh bệnh, ngáp ngáp là đề nó ra mà đọc cái kinh này. Chứ còn mà “oai lực Tam Bảo, oai lực chư thiên hộ trì cho con”... Sao tui ghét cái đó quá đi. Bình thường phải đọc cái này cho nó biết đường nó sống. “Biết sống thì sẽ biết chết”. Còn sống không ra gì nó mới sợ chết. Ráng sống đẹp để chết tốt.

Bài kinh hôm nay tôi tin là nó bổ sung rất nhiều và rất nhiều cho bà con. Mình vừa học một loạt bài kinh về nghiệp, học về kiểu chết, học về kiểu sống, học về cách tổ chức tâm lý. Trong cái tuần này chúng ta học rất là nhiều mà lỡ bà con nào có xuôi

tay trong cái tuần này thì coi như cũng có đồ bỏ túi rồi. Chứ sợ nhất đi chùa mấy chục năm mà nghe ba cái vòng vòng, ba cái kathina, rồi ý nghĩa Phật Đản, rồi ý nghĩa Vu Lan, bố thí cúng dường... Đi 40 năm mà cứ có mấy chuyện đó nghe hoài.

Chúc quý vị một ngày vui.